

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG ĐỌC TÀI LIỆU CHUYÊN MÔN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HIỆN NAY

Lê Thị Minh Loan

Khoa Tâm lý học, Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn.

1. Đặt vấn đề

Tài liệu chuyên môn là kho tàng tri thức về một lĩnh vực khoa học nhất định của nhân loại, giúp cho người đọc có những hiểu biết cơ bản, hệ thống, chính xác về lĩnh vực nghiên cứu. Sẽ là không tưởng khi muốn trở thành một chuyên gia giỏi mà lại không đọc hoặc ít đọc tài liệu chuyên môn. Những thành công nghề nghiệp đều là sự kết hợp những tri thức lĩnh hội từ người thầy, từ cuộc sống và từ việc *đọc tài liệu chuyên môn*. Đối với sinh viên, kỹ năng và thói quen đọc tài liệu chuyên môn có liên quan mật thiết đến sự phát triển năng lực nhận thức, bản lĩnh học tập và làm việc. Biết đọc tài liệu chuyên môn sẽ giúp họ rèn luyện khả năng tư duy logic, phương pháp làm việc khoa học, lòng yêu nghề và có thái độ đúng đắn với thế giới xung quanh cũng như đối với bản thân.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp Đại học Quốc gia năm 2005 - 2007. Nhóm nghiên cứu đã điều tra, khảo sát gần 1600 sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc các khoa, các khóa khác nhau, nhằm làm rõ thực trạng đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên hiện nay.

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp với phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp quan sát.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Sự lựa chọn tài liệu để đọc của sinh viên

Về tỷ lệ sinh viên đọc tài liệu chuyên môn, kết quả thu được cho thấy, có 82,2% sinh viên đọc thường xuyên. Mặc dù đây là số lượng chiếm đa số, nhưng kết quả này không cao, vì việc đọc tài liệu chuyên môn là hoạt động bắt buộc đối với tất cả sinh viên. Trong khi đó, 67,1% sinh viên đọc các tờ báo mang tính giải trí và 61,3% đọc truyện, tiểu thuyết.

Có tới 17,8% sinh viên không thường xuyên đọc tài liệu chuyên môn. Qua phân tích tâm lý, nhiều sinh viên trong số này coi “Đọc tài liệu chuyên môn hàng ngày là công việc rất khó thực hiện, nên tôi chỉ đọc 1 lần trong 1 tuần để bổ sung kiến thức, để mình không quá kém cỏi so với bạn bè trong lớp”.

3.2. Thời gian sinh viên dành để đọc tài liệu chuyên môn

Thời gian sinh viên dành để đọc tài liệu chuyên môn cũng không nhiều. Đa số sinh viên (54,2%) chỉ đọc từ 1 - 2 giờ /ngày. Sinh viên đọc dưới 1 giờ /ngày chiếm tỷ lệ đáng chú ý (27,1%) (Bảng 1).

Bảng 1: Thời gian dành để đọc tài liệu chuyên môn trong ngày (%)

	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Trung bình
Dưới 1 giờ	22,2	29,1	34,9	27,1
Từ 1 - 2 giờ	58,0	51,9	49,3	54,2
Trên 2 giờ	19,7	19,0	15,7	18,7

So sánh thời gian đọc của sinh viên các khóa cho thấy, càng học lên cao, sinh viên càng có xu hướng dành ít thời gian để đọc tài liệu chuyên môn hơn. Chỉ có 15,7% sinh viên năm thứ 3 đọc tài liệu chuyên môn hơn 2 giờ /ngày. Trong khi đó, yêu cầu của quá trình đào tạo đòi hỏi càng ngày sinh viên càng phải đọc nhiều tài liệu chuyên môn.

Thời điểm sinh viên đọc tài liệu chuyên môn nhiều nhất là ngay trước và trong kỳ thi. Kết quả quan sát số lượng sinh viên đến thư viện và phỏng vấn các thủ thư của trường cho thấy, gần đến tháng thi học kỳ có rất đông sinh viên đến thư viện mượn và đọc tài liệu chuyên môn. Đây là khoảng thời gian thư viện luôn “quá tải”. Sau kỳ thi, có rất ít sinh viên đến mượn và đọc tài liệu chuyên môn, chủ yếu chỉ đến đọc báo, tạp chí và các ấn phẩm mang tính giải trí. Tổng hợp những ý kiến phỏng vấn sâu sinh viên, chúng tôi thu được những ý kiến như sau: “Chúng em không thích đọc tài liệu chuyên môn mà chỉ thích đọc các tờ báo giải trí kiểu như “*Tư vấn tâm lý*”, “*Sức khỏe bạn gái*”, “*Hạnh phúc lứa đôi*” và truyện, tiểu thuyết thôi, vì nó thiết thực và dễ hiểu, phục vụ trực tiếp cho cuộc sống đời thường. Tài liệu chuyên môn chỉ cần thiết khi kỳ thi tới, lúc đó chúng em có thể đọc ngẫu nhiên mỗi ngày 2 - 3 cuốn sách”.

Do việc đọc tài liệu chuyên môn thường diễn ra ngay trước và trong kỳ thi, nên cách đọc cũng chủ yếu là vội vàng, sơ sài, mang tính đối phó với mục đích không phải để tích lũy kiến thức lâu dài, mà chỉ cốt cố gắng nhớ được nhiều nội dung trong khoảng thời gian ngắn giúp trả thi. Cách đọc này khác hẳn với cách đọc của những sinh viên thực sự chú tâm đến nghiên cứu tài liệu chuyên môn trong suốt quá trình học tập. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với những sinh viên chỉ đọc 1 ngày trước khi thi thì cách đọc phổ biến là “Em chỉ đọc sơ qua sách, tài liệu bắt buộc”; nếu đọc khoảng 1 tháng trước khi thi - “Em đọc sơ qua tất cả sách, tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo”. Với cách học như vậy, sinh viên vừa thi xong là quên ngay nội dung của môn học và tình trạng “chữ thầy trả thầy” thường xuyên xảy ra.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên

Thực trạng đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên nêu trên bị tác động do nhiều yếu tố. Trong nghiên cứu đã liệt kê 16 yếu tố với ba mức độ để SV đánh giá là: “Ảnh hưởng nhiều”- 3 điểm, “Ảnh hưởng ít”- 2 điểm và “Không ảnh hưởng”- 1 điểm.

Kết quả quá trình điều tra, khảo sát và phân tích tâm lý cho thấy, *ba yếu tố cơ bản*, ảnh hưởng mạnh nhất đến việc thúc đẩy hay kìm hãm sinh viên đọc tài liệu chuyên môn là *động cơ học tập* (ĐTB: 2,85), *phương pháp giảng dạy* (ĐTB: 2,43) và *các yếu tố nhà trường như chương trình đào tạo, điều kiện thư viện của nhà trường* (ĐTB: 2,19).

Động cơ học tập là sự thôi thúc con người thực hiện hành vi, là nguồn lực bên trong thúc đẩy con người học tập và rèn luyện. Động cơ học tập biểu hiện ở sự khát khao tìm kiếm, lĩnh hội tri thức, nắm bắt, rèn luyện kỹ năng của người học. Hoạt động đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên được thúc đẩy bởi hai nhóm động cơ học tập: *nhóm động cơ hoàn thiện tri thức và nhóm động cơ quan hệ xã hội*. Hai nhóm động cơ này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Ở những thời điểm khác nhau của quá trình học tập, tùy theo điều kiện và hoàn cảnh mà sự sắp xếp thứ bậc về vai trò chủ đạo có sự thay đổi.

Phân tích những ý nghĩ thường xuyên thúc đẩy sinh viên đọc sách cho thấy, *nhóm động cơ hoàn thiện tri thức* (trở thành chuyên gia giỏi trong lĩnh vực đào tạo; muốn có nền tảng kiến thức sâu rộng; muốn có phương pháp tự học suốt đời...) có sức thúc đẩy sinh viên mạnh hơn *nhóm động cơ quan hệ xã hội* (làm vui lòng người thân, thầy cô; để không thua kém bạn bè; để có công việc sau khi tốt nghiệp...). Nhóm động cơ hoàn thiện tri thức có ĐTB từ 2,05 đến 2,6 so với nhóm động cơ quan hệ xã hội có ĐTB từ 1,85 đến 1,92.

Đa số sinh viên đọc tài liệu chuyên môn vì mong muốn hoàn thiện tri thức của mình. Ý nghĩ phổ biến nhất thúc đẩy sinh viên đọc tài liệu chuyên môn là “Thầy chỉ là một nguồn thông tin, nếu không khai thác thông tin từ các nguồn

khác như sách, báo, tài liệu chuyên môn thì hiểu biết của tôi quá hạn hẹp, nghèo nàn. Vì vậy, tôi cho rằng phải cố gắng đọc càng nhiều sách báo, tài liệu chuyên môn thì càng tốt”. Có tới 65,4% sinh viên chia sẻ ý nghĩ trên (ĐTB: 2,6). Nhiều sinh viên cũng cho rằng “Thời gian dành cho mỗi môn học trên lớp là quá ít, thầy cô không thể giải thích hết những khía cạnh khác nhau của vấn đề. Tôi đọc tài liệu chuyên môn để hiểu sâu sắc hơn những điều thầy cô giảng dạy và khám phá thêm những cái mới mà thầy cô chưa đề cập tới trên lớp”- (SV năm thứ 3 Khoa Lịch sử). Sinh viên cũng nhận thức rõ ràng rằng việc học ở bậc đại học chủ yếu không phải học tri thức mà là học phương pháp học tập và làm việc. Ý nghĩ “Tôi nhận ra rằng mình muốn có phương pháp đọc sách một cách khoa học để sau này có thể tự học suốt đời và đạt kết quả cao trong công tác. Do vậy, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phải kiên trì luyện tập, rút kinh nghiệm trong quá trình đọc sách và tài liệu chuyên môn” được 59,7% sinh viên chia sẻ (ĐTB: 2,5). Tiếp đến “Tôi muốn trở thành một chuyên gia giỏi trong nghề nghiệp tương lai mà mình đang được đào tạo. Vì thế tôi rất chịu khó đọc sách và tài liệu chuyên môn” thường xuyên thúc đẩy 52,6% sinh viên đọc tài liệu chuyên môn (ĐTB: 2,44).

Bên cạnh đó, hoạt động học tập của sinh viên diễn ra trong mối quan hệ với thầy, với bạn, với cha mẹ và các mối quan hệ xã hội khác và được thôi thúc bởi các mối quan hệ đó. Đây là nhóm động cơ thôi thúc nhiều sinh viên đọc tài liệu chuyên môn, mặc dù so với nhóm động cơ hoàn thiện tri thức, tỷ lệ không cao bằng. 25,6% sinh viên “Thường xuyên thúc đẩy” bởi ý nghĩ “Đọc tài liệu chuyên môn vì muốn tỏ cho mọi người biết rằng mình hiểu biết nhiều” (ĐTB: 1,92). Một số khác đọc tài liệu chuyên môn để mong đền đáp lại sự quan tâm, chăm sóc của người thân và thầy cô, đặt mong muốn của người thân vào mục đích hành động của mình: “Vì không muốn giảng viên kêu ca, trách phạt nên buộc tôi phải đọc sách và tài liệu chuyên môn” (tỷ lệ: 21,4%, ĐTB: 1,91); “Những người thân trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè đều khuyên tôi cần chịu khó đọc sách báo và tài liệu chuyên môn, tôi đã làm theo để họ vui lòng” (tỷ lệ: 25,4%, ĐTB: 1,85).

Phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới học tập, đặc biệt là việc đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên. Nếu giảng viên chỉ vận dụng duy nhất phương pháp giảng dạy thông báo - tái hiện (giảng viên đọc cho sinh viên chép suốt buổi học, thỉnh thoảng xen kẽ giảng giải tri thức khó; hoặc suốt buổi lên lớp, giảng viên chỉ giảng giải, thông báo những tri thức cần truyền đạt), thì sẽ làm cho sinh viên trở nên thụ động và không có tác động tích cực đến việc hình thành và phát triển các kỹ năng đọc sách cho sinh viên. Ngược lại, nếu giảng viên vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, sinh viên chủ động nắm lấy tri thức, động viên sự tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên, tôn trọng ý kiến của sinh viên, đảm bảo cơ hội cho họ được tham gia trao đổi, tranh luận với giảng viên, với bạn...) thì sẽ kích thích sinh viên đọc tài liệu chuyên môn.

Kết quả khảo sát phương pháp giảng dạy mà các giảng viên áp dụng cho thấy, phương pháp “Chỉ ra nội dung và số trang cần đọc trong từng tài liệu tham

khảo bắt buộc; hướng dẫn cách đọc; yêu cầu sinh viên đề xuất thắc mắc trong khi đọc và trình bày những nội dung đã đọc; hướng dẫn sinh viên thảo luận những nội dung khó; hệ thống hóa, chính xác hóa và làm sâu sắc thêm những tri thức sinh viên đã tiếp thu được trong khi đọc” chỉ có 30% giảng viên “Thường xuyên áp dụng”, 69,7% “Thỉnh thoảng mới áp dụng”. Có tới 24,2% giảng viên luôn áp dụng phương pháp “Giảng giải thông báo những tri thức cần truyền đạt trong suốt buổi”, và 9,1% vẫn sử dụng phương pháp “Đọc chép, thỉnh thoảng xen kẽ giảng giải tri thức khó”.

Ngoài ra, phương pháp kiểm tra, đánh giá quá trình học tập cũng chưa khuyến khích được sinh viên đọc tài liệu chuyên môn. So sánh mức độ đọc tài liệu chuyên môn với kết quả học tập của sinh viên cho thấy $p = 0.199 > 0.05$ thể hiện mức độ đọc tài liệu chuyên môn không ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Nguyên nhân thực trạng này một phần do cách thức kiểm tra, đánh giá hiện nay vẫn còn mang nặng tính chất kiểm tra trí nhớ: khả năng ghi nhớ, tái hiện những kiến thức của giảng viên hoặc những kiến thức được ghi trong sách vở, nên sinh viên không cần mở rộng kiến thức vẫn có thể được điểm cao. Có tới 3% sinh viên (ĐTB: 1,27) đồng tình với suy nghĩ “Tôi thấy không cần đọc sách và tài liệu chuyên môn mà chỉ cần ghi chép cẩn thận những gì giảng viên nói và gán đến khi thi hay kiểm tra tôi học thuộc là sẽ đạt điểm cao”.

Bên cạnh yếu tố động cơ học tập và phương pháp giảng dạy của giảng viên thì *yếu tố nhà trường* cũng tác động lớn đến việc đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên, đặc biệt là *thư viện nhà trường và chương trình đào tạo*.

Hiện nay điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống tài liệu của *thư viện nhà trường* cũng chưa thực sự đáp ứng nhu cầu đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên. Với mỗi chuyên đề học tập trong thư viện chỉ có vài cuốn tài liệu phục vụ số lượng lớn sinh viên. Ngoài ra, một số sinh viên còn phàn nàn về một số quy định của thư viện như thời gian đóng - mở cửa, quy định mượn tài liệu về nhà, mượn đi photocopy... Những điều này nhiều lúc làm giảm nhu cầu và hứng thú đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên.

Tuy nhiên, điều mà sinh viên đề cập nhiều nhất đến yếu tố nhà trường là chương trình đào tạo. Trong chương trình đào tạo hiện nay, những năm học đầu sinh viên chủ yếu được học những học phần của phần kiến thức giáo dục đại cương và lý luận Mác - Lênin, chưa được hoặc ít được tiếp cận với các môn chuyên ngành. Điều tâm sự, chia sẻ dưới đây của một sinh viên cũng là tâm trạng của nhiều sinh viên khác khi nói về những bất cập trong chương trình đào tạo hiện nay: “Khi tôi bước chân vào đại học, tôi cũng có nhiều hoài bão, ước mơ, cũng muốn “làm mới” mình chứ nào mong cái cảnh học nhồi nhét thời phổ thông. Nhưng rồi những môn học đại cương “khó nuốt” được sắp xếp lịch dày đặc cộng thêm cách dạy “đọc, chép” của hầu hết giảng viên các bộ môn này đã làm chúng tôi mệt mỏi, chán ngán và chán luôn cả giảng đường. Đến lúc vào học chuyên ngành thì nhiệt huyết của sinh viên đã sắp cạn, hơn nữa “tính ỳ” đã thành quán tính. Chúng tôi

không thể bắt kịp lối tư duy nhanh nhạy mà thầy cô dạy theo phương pháp mới yêu cầu. Rất ít thấy cô kiên nhẫn "sóc" lại tinh thần học hành cho chúng tôi và rồi tình trạng "đầu voi đuôi chuột" lại diễn ra" (SV Hà Anh, Hà Nội. Dẫn theo *Tâm sự của người "chép"*. Báo Tuổi trẻ, 30/11/2005).

Lịch học tập của sinh viên dày đặc, kín từ thứ hai đến thứ sáu không cho phép sinh viên dành thời gian nhiều cho việc đọc tài liệu chuyên môn, đặc biệt là đọc theo kiểu tìm tòi, suy luận và nghiên cứu vấn đề. Sinh viên phản ánh về điều này như sau: "Trong một kỳ học chúng em phải học quá nhiều môn học, lượng kiến thức phải tích lũy trong một khoảng thời gian là quá lớn. Chương trình học như vậy nên chúng em thường bị quá tải, mệt mỏi, căng thẳng và thời gian rỗi để đọc tài liệu chuyên sâu còn ít hơn, chỉ đủ để đọc bài giảng của giáo viên" (SV năm thứ 3 Khoa Văn học).

Từ những khảo sát, điều tra và phân tích tâm lý nêu trên có thể thấy, đọc tài liệu chuyên môn là hoạt động bắt buộc đối với tất cả sinh viên trong quá trình học tập tại trường đại học, tuy nhiên, vẫn còn một số lượng không nhỏ sinh viên không thường xuyên đọc và coi đây là hoạt động khó thực hiện. Càng những năm học sau, sinh viên càng có xu hướng dành ít thời gian để đọc tài liệu chuyên môn hơn, mặc dù yêu cầu, đòi hỏi của quá trình học tập ngày càng cao. Ba yếu tố tác động, ảnh hưởng mạnh nhất dẫn đến thực trạng đó là yếu tố chủ quan của sinh viên biểu hiện qua động cơ học tập, yếu tố giảng viên liên quan đến phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập và yếu tố nhà trường gắn liền với điều kiện thư viện và chương trình đào tạo. Để động viên, khuyến khích và đẩy mạnh việc đọc tài liệu chuyên môn của sinh viên, trước hết cần phải có những biện pháp đồng bộ, thích hợp để giải quyết tốt những vấn đề đang còn vướng mắc trong các yếu tố tác động này. Đó là một trong những điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo đại học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Ánh. "*Bệnh lười đọc*" của sinh viên. Báo Thanh niên, 03/02/2007.
2. Lê Khánh Bằng. *Học cách học trong thời đại ngày nay*. Hà Nội, 2001.
3. Thiện Hưng. *Văn hóa đọc: Những con số biết nói*. Báo Tuổi trẻ, 10/12/2006.
4. Quách Tuấn Khanh. *Đọc để sống*. Tạp chí Thành đạt, 12/03/2007.
5. Nguyễn Cảnh Toàn. *Quá trình dạy tự học*. NXB Giáo dục, 1998.